

**TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI**  
**Tháng 12 và năm 2012**

**Ước thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2012**  
 (theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII)

	Năm 2012		Thực hiện năm 2011
	Kế hoạch	Thực hiện	
1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP – (%)	>10,0	9,2	10,3
<i>Trong đó: Nông, lâm, thủy sản</i>	5,0	5,1	6,0
<i>Công nghiệp và xây dựng</i>	9,5	8,3	9,9
<i>Dịch vụ</i>	10,5	10,0	10,7
3 Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu (%)	14 - 15	6,3	19,1
Trong đó: - Trừ dầu thô	10,0	3,0	11,4
4 Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng tháng 12 so với tháng 12 năm trước (%)		4,07	15,86
5 Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	215.000	217.073	199.001
6 Cấp phép mới vốn đầu tư nước ngoài (triệu USD)		541,1	2.493,7
7 Tổng thu ngân sách nhà nước (tỷ đồng)	233.682	218.850	203.485
Thu ngân sách không tính dầu thô		185.450	176.135
T.đó: * Thu nội địa (tỷ đồng)	123.300	108,329	102.581
<i>Tốc độ tăng (%)</i>		5,6	17,3
* Thu từ xuất nhập khẩu (tỷ đồng)	78.900	68.000	68.010
<i>Tốc độ tăng (%)</i>		-	12,4
8 Chi ngân sách địa phương (tỷ đồng)		67.560	59.490
T.đó: Chi đầu tư phát triển	14.400	22.707	23.852
<i>Tỷ trọng chi đầu tư phát triển (%)</i>		33,5	40,1
9 Số LĐ được giải quyết việc làm (ngàn người)	265,0	289,3	292,1
Trong đó: Được tạo việc làm mới	125,0	122,9	128,0
10 Tỷ lệ hộ nghèo ( <i>tiêu chuẩn thu nhập dưới 12 triệu đồng/người/năm</i> )	4,5	3,35	3,39

Năm 2012 nền kinh tế xã hội tiếp tục gặp nhiều khó khăn, giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào tiếp tục tăng trong khi thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước bị thu hẹp. Hiện nay lãi suất vay vốn sản xuất của ngân hàng đã giảm nhưng vẫn còn khá cao so với chi phí sản xuất, mặt khác do khó tiêu thụ được sản phẩm nên doanh nghiệp cũng chưa mạnh dạn đầu tư. Để ổn định kinh tế tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và thúc đẩy sản xuất kinh doanh Lãnh đạo thành phố đã chỉ đạo, điều hành, trao đổi trực tiếp với doanh nghiệp để có những giải pháp kịp thời. Kinh tế thành phố tiếp tục tăng trưởng nhưng tốc độ tăng chậm hơn so với năm 2011. Tổng sản phẩm nội địa (GDP) tăng 9,2% (năm 2011 tăng 10,3%), thấp hơn 0,8 điểm phần trăm so với kế hoạch. Tuy nhiên tốc độ tăng trưởng 9,2% của thành phố nếu xét trong bối cảnh chung là sự phấn đấu tích cực của các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế xã hội.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,1% (năm 2011 tăng 6,8%); trị giá hàng hóa xuất khẩu không tính giá trị dầu thô tăng 3% (năm 2011 tăng 11,4%); lượng hàng hóa bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng tăng 8,5%; lượng khách quốc tế đến thành phố đạt 3,8 triệu lượt người, tăng 8% (năm 2011 tăng 12,9%); tổng vốn đầu tư xã hội đạt 217,1 ngàn tỷ đồng, tăng 9,1%; **thu ngân sách nhà nước không tính thu từ dầu thô đạt 185,4 ngàn tỷ, tăng 5,3%; chi ngân sách địa phương 67,7 ngàn tỷ, tăng 13,9%.**

## I. TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) trên địa bàn cả năm tăng 9,2% so năm trước, thấp hơn mức tăng 10,3% của năm 2011. Trong đó: tốc độ tăng so với cùng kỳ của quý I là 7,3%, quý II là 8,8%, quý III là 9,6% và quý IV đạt 10,4% .

### Tổng sản phẩm trong nước năm 2011

	Giá thực tế		Tốc độ tăng so với năm 2011 (%)	Đóng góp vào mức tăng (%)
	Tỷ đồng	Tỷ trọng (%)		
<b>Tổng số</b>	<b>591.863</b>	<b>100,0</b>	<b>9,2</b>	<b>9,2</b>
<i>Phân theo khu vực</i>				
- Nông, lâm, thủy sản	6.824	1,2	5,1	0,1
- Công nghiệp và xây dựng	268.329	45,3	8,3	3,7
+ Công nghiệp	234.754	39,7	8,9	3,5
+ Xây dựng	33.575	5,7	4,2	0,2
- Dịch vụ	316.710	53,5	10,0	5,4

Trong 9,2% tăng trưởng chung của nền kinh tế, khu vực dịch vụ vẫn giữ mức đóng góp cao nhất với 5,4 điểm phần trăm, tiếp theo là công nghiệp và xây dựng 3,7 điểm phần trăm và khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản 0,1 điểm phần trăm.

- Giá trị tăng thêm khu vực nông lâm thủy sản đạt 6.824 tỷ đồng, chiếm 1,2% GDP, tăng 5,1%.

- Giá trị tăng thêm của khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 268.329 tỷ đồng chiếm 45,3% GDP, tăng 8,3%; trong đó công nghiệp tăng 8,9%.

- Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ đạt 316.710 tỷ đồng chiếm 53,5% GDP tăng 10,0%. Trong đó: ngành thương nghiệp bán buôn bán lẻ tăng 10,8%, ngành khách sạn nhà hàng tăng 2%, vận tải kho bãi tăng 9%.

## II. SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tình hình kinh tế trong nước cũng như thế giới vẫn tiếp tục khó khăn, sức mua dân cư trong nước cũng như thị trường xuất khẩu giảm, tồn kho cao đặc biệt ở một số ngành có tỷ trọng lớn như: điện gia dụng, ô tô, xe máy, vật liệu xây dựng..., lãi suất ngân hàng tuy đã giảm nhưng việc tiếp cận nguồn vốn này vẫn còn một số hạn chế đối với doanh nghiệp, chi phí đầu vào vẫn tăng, trong khi giá bán bị sức ép giảm do cầu xã hội giảm, là những yếu tố ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố trong đó có ngành công nghiệp, nhìn chung kết quả tăng chậm.

Tốc độ phát triển sản xuất công nghiệp tháng 12 ước tăng 1,1% so với tháng trước, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm 2011. **Cả năm tăng 5,1% so với năm 2011.** Trong đó công nghiệp khai khoáng giảm 34,3%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,9 %.

### Chỉ số phát triển công nghiệp của một số ngành

Đơn vị tính: %

	Tháng 12 so với tháng 11	Năm 2012 so năm 2011
<b>Tổng số</b>	<b>101,1</b>	<b>105,1</b>
<b>Phân theo ngành cấp 1</b>		
1. Công nghiệp khai khoáng	65,4	65,7
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	101,2	104,9
3. SX và PP điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	96,8	111,0
4. Cung cấp nước, HĐ quản lý và xử lý rác thải, nước thải	97,1	114,3
<b>Một số ngành chủ yếu</b>		
1. Chế biến sữa và các SP từ sữa	103,0	112,3
2. Sản xuất bia và mạch nha	104,8	110,2
3. Sản xuất quần áo	107,9	97,1
4. Giày, dép	100,7	98,1
5. In	111,8	108,8
6. Sản phẩm từ plastic	104,3	106,9
7. Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao	108,2	96,9
8. Sản xuất sắt, thép, gang	114,8	108,4

Trong 57 ngành sản xuất có 33 ngành tăng so cùng kỳ, trong đó có 28 ngành sản xuất tăng cao hơn mức tăng bình quân chung của ngành, mức tăng của một số ngành có tỷ

trọng cao: chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa 12,3%; sản xuất bia và mạch nha 10,2%; sản xuất linh kiện điện tử 6,6%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu 10,2%; sản xuất sản phẩm từ plastic 6,9%; sản xuất dây cáp, dây điện 17,4%; sản xuất giường tủ bàn ghế 41,7%; sản xuất và phân phối điện 11%.

Các ngành sản xuất giảm so cùng kỳ: sản xuất xe có động cơ (-5,8%); xi măng, vôi, thạch cao (-3,2%); sản xuất sản phẩm điện tử gia dụng (-13,6%); thuốc lá (-4,7%); giày, dép (-1,9%), may (-3%), trong đó có thể thấy rõ các ngành sản xuất xe, sản xuất xi măng và sản phẩm điện gia dụng là những ngành có cầu giảm rõ rệt, do tác động thị trường bất động sản đình trệ, tình hình kinh tế khó khăn cộng với những thay đổi chính sách thuế phí đã ảnh hưởng đến mức cầu sản phẩm của những ngành này, riêng hai ngành may và da giày là những ngành thâm dụng lao động lớn lại giảm đã ảnh hưởng lớn đến công ăn việc làm của một số đông công nhân.

Chỉ số tiêu thụ sản phẩm công nghiệp tháng 11 là 102,9%, chỉ số tiêu thụ của một số ngành tỷ trọng cao: chế biến thực phẩm 104%; may 108,1%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu 101,9%; sản xuất sản phẩm từ cao su plastic 106,6%, chỉ số tồn kho tháng 11 là 113,9%; trong đó chỉ số tồn kho của các ngành nêu trên tương ứng là 97,4%; 93,4%; 96,1% và 98,5%.

## II. XÂY DỰNG

Giá trị sản xuất xây dựng cả năm ước thực hiện 152.334 tỷ đồng, tăng 10,7% so năm trước (chưa loại trừ yếu tố giá), quý 4 đạt 49.220 tỷ đồng, tăng 19,9% so quý 3 và tăng 10,8% so quý 4/2011. Trong đó kinh tế nhà nước đạt 12.582,8 tỷ đồng, chiếm 8,4%, tăng 1,4% so năm 2011; kinh tế ngoài nhà nước đạt 130.741 tỷ đồng, chiếm 85,8%, tăng 12%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 9.010 tỷ đồng, chiếm 5,9%, tăng 5,9%. Mức tăng chung và của ba thành phần trên của năm 2011 tương ứng là 21,5%; -3,9%; 25,8% và 11,8%. Tình hình hoạt động xây lắp nhận thầu trên địa bàn thành phố tăng chậm chủ yếu do ảnh hưởng của thị trường bất động sản trì trệ.

## III. ĐẦU TƯ

### 1. Vốn đầu tư

**Tổng vốn đầu tư trên địa bàn năm 2012 ước thực hiện 217.073 tỷ đồng**, so với cùng kỳ tăng 9,1%, (năm 2011 tăng 17%). Do thị trường bất động sản không tiêu thụ được, sản phẩm vốn tồn đọng lớn, thị trường tiêu thụ sản phẩm sản xuất chậm do đó doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất.

### Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn

	Thực hiện năm 2012 (tỷ đồng)	So sánh năm 2012 với 2011(%)	Tỷ trọng (%)
<b>Tổng số</b>	<b>217.073</b>	<b>109,1</b>	<b>100,0</b>
- Vốn nhà nước	62.707	108,3	28,9
- Vốn ngoài nhà nước	111.032	108,9	51,1
- Vốn nước ngoài	43.334	110,5	20,0

*Trong đó: Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn 12 tháng ước thực hiện 177,667 tỷ đồng, vượt 0,7% kế hoạch năm; tăng 9,2% so với năm 2011 (năm 2011 tăng 17,8%).*

**Vốn đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn thuộc ngân sách thành phố:** 12 tháng ước thực hiện 16.664,7 tỷ đồng, đạt 95,7% kế hoạch năm, tăng 2,2% so với cùng kỳ; cấp thành phố ước thực hiện 8.969 tỷ đồng, chiếm 53,8%, tăng 7,5%; cấp quận huyện 7.695,7 tỷ đồng, chiếm 46,2%, bằng 96,6% cùng kỳ.

#### Vốn đầu tư thực hiện thuộc ngân sách thành phố

	Thực hiện năm 2012 (tỷ đồng)	% thực hiện so với	
		Kế hoạch	Năm 2011
<b>Tổng số</b>	<b>16.664,7</b>	<b>95,7</b>	<b>102,2</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	1.267,7	96,2	79,0
<b>Cấp thành phố</b>	<b>8.969,0</b>	<b>96,9</b>	<b>122,2</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	831,4	99,1	118,6
<b>Cấp quận huyện</b>	<b>7.695,7</b>	<b>94,8</b>	<b>96,6</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	436,3	90,9	51,3

Năm 2012, tốc độ tăng đầu tư không bằng năm trước nhưng một số công trình trọng điểm trên địa bàn thành phố đã được đẩy nhanh tiến độ xây dựng đã được hoàn thành đưa vào sử dụng góp phần thay đổi cảnh quan thành phố:

- Cầu Rạch Chiếc với tổng vốn đầu tư 1.100 tỷ đồng được khánh thành đưa vào sử dụng vào tháng 7. Cầu có tổng chiều dài 736m, rộng 48m với quy mô 10 làn xe, được thiết kế với tuổi thọ 100 năm.

- Dự án vệ sinh môi trường lưu vực kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè giai đoạn 1 và xây dựng cải tạo đường Hoàng Sa - Trường Sa với tổng vốn đầu tư hơn 8.600 tỷ đồng đã hoàn thành vào tháng 8, công trình đã cải thiện đáng kể tình trạng ngập úng, ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe, từng bước nâng cao điều kiện, môi trường sống cho người dân.

- Trong quý III và quý IV đã khởi công 2 cầu vượt bằng thép tại ngã tư Thủ Đức và nút giao thông Hàng Xanh với tổng vốn đầu tư 460 tỷ đồng; công trình dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trước Tết nguyên đán.

Ngoài ra thành phố cũng đã và đang đầu tư nhiều công trình hạ tầng vốn lớn, có vai trò quan trọng như: cầu Sài Gòn 2 với tổng vốn đầu tư 1.485 tỷ đồng được khởi công vào tháng 4. Dự án tuyến metro số 1 (Bến Thành - Suối Tiên) với tổng vốn 2,4 tỷ USD chính thức được khởi công. Khởi công 2 dự án nạo vét luồng tàu biển trên sông Soài Rạp nhằm đón các tàu lớn nâng cao năng lực bốc xếp của cảng ...

## **2. Cấp giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn nhà ở hộ dân:**

Từ đầu năm đến ngày 30/11, toàn thành phố đã cấp 36.035 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 6.071,8 ngàn m<sup>2</sup>. Trong đó cấp cho xây dựng mới 31.208 giấy phép, với diện tích 5.536,9 ngàn m<sup>2</sup> và 4.827 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 534,9 ngàn m<sup>2</sup>.

So với cùng kỳ bằng 86,5% về giấy phép (- 5.622 ) và bằng 85,3% về diện tích (- 1.040,7 ngàn m<sup>2</sup>).

## **3. Cấp phép dự án đầu tư có vốn nước ngoài**

Từ đầu năm đến ngày 14/12, trên địa bàn thành phố đã có 401 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký 541 triệu USD, bằng 21,7% so với năm 2011 (vốn điều lệ 174,1 triệu USD, chiếm tỷ trọng 32,2% tổng vốn).

**Quy mô vốn đầu tư:** dưới 1 triệu USD 325 dự án, vốn đầu tư 72,3 triệu USD (trong đó 134 dự án có vốn dưới 100 ngàn USD). Từ 1 triệu đến 10 triệu USD 70 dự án với vốn đầu tư 181,9 triệu USD. Trên 10 triệu USD: 6 dự án, vốn đầu tư 286,7 triệu USD, Trong đó: dự án Công ty TNHH Hoa Lâm – Shangri-la 3 vốn đầu tư 116,9 triệu USD, dự án bệnh viện quốc tế Hoàng Gia 81,3 triệu USD.

**Theo hình thức đầu tư:** 100% vốn nước ngoài 306 dự án, vốn đầu tư 450,9 triệu USD; liên doanh 94 dự án, vốn đầu tư 89,5 triệu USD; hợp tác kinh doanh 1 dự án, vốn đầu tư 500 ngàn USD.

**Theo lĩnh vực đầu tư:** Ngành thương mại đứng đầu về vốn và số dự án, với 125 dự án, vốn đầu tư 133,1 triệu USD (chiếm 24,6%); hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ 92 dự án, vốn đầu tư 25,5 triệu USD (chiếm 4,7%); thông tin và truyền thông 75 dự án, vốn đầu tư 13,1 triệu USD; công nghiệp 40 dự án, vốn đầu tư 106,4 triệu USD (chiếm 19,6%); kinh doanh bất động sản 8 dự án, vốn đầu tư 117,6 triệu USD (chiếm 21,7%); y tế 4 dự án, vốn đầu tư 84,2 triệu USD (chiếm 15,5%),...

**Theo đối tác đầu tư:** Singapore 65 dự án, vốn đầu tư 282 triệu USD (chiếm 52,1%); Nhật Bản 91 dự án, vốn đầu tư 108 triệu USD (chiếm 20%); Pháp 19 dự án, vốn đầu tư 24,6 triệu USD; British Virgin Island 10 dự án, vốn đầu tư 21 triệu USD; Malaysia

16 dự án, vốn đầu tư 14,8 triệu USD; Hàn Quốc 44 dự án, vốn đầu tư 12,2 triệu USD; Hồng Kông 21 dự án, vốn đầu tư 10,9 triệu USD;....

Dự án điều chỉnh tăng vốn đầu tư 118 dự án, vốn tăng 747,6 triệu USD. **Tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và điều chỉnh tăng vốn đến ngày 14/12 đạt 1.288,6 triệu USD.**

Đã có 54 dự án chuyển đi tỉnh thành khác, giải thể hoặc rút phép trước thời hạn với tổng vốn 1,29 tỷ USD, trong đó có dự án công viên phần mềm Thủ Thiêm của công ty TNHH TA Associates bị thu hồi giấy phép vốn đầu tư 1,2 tỷ USD.

**Số dự án còn hiệu lực hoạt động trên địa bàn thành phố tính đến ngày 14/12 là 4.509 dự án, vốn đầu tư 31,6 tỷ đồng.**

#### **4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động**

##### **a. Cấp phép thành lập doanh nghiệp** (*khu vực không có vốn đầu tư nước ngoài*)

Từ 16/11 đến ngày 15/12 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp phép thành lập mới 1.890 giảm 14,4% so với cùng thời kỳ của tháng trước và giảm 4% so với cùng thời kỳ năm 2011.

Tính từ đầu năm đến 15/12 đã có 23.708 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 2,5% so với cùng kỳ năm 2011. Trong đó: khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm 23,1% (cùng kỳ 26,5%), giảm 15,2%; khu vực dịch vụ chiếm 76,3% (cùng kỳ 72,9%), tăng 2,3%.

**\* Phân theo loại hình doanh nghiệp:** 913 doanh nghiệp tư nhân, 3.043 công ty cổ phần và 19.751 công ty TNHH. Tổng vốn đăng ký thành lập doanh nghiệp 184,2 ngàn tỷ đồng, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước.

##### **b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động**

Theo báo cáo từ cơ quan Thuế, trong tháng 11 có 2.105 doanh nghiệp ngừng nghỉ hoạt động, tăng 8,8% so với tháng 10. Tổng số doanh nghiệp ngưng nghỉ 11 tháng đầu năm là 21.746 doanh nghiệp, bằng 96,2% số doanh nghiệp được mới được cấp mã số thuế; trong đó đã khóa mã số thuế và chờ khóa mã số thuế chiếm 41%, không có tại địa chỉ kinh doanh chiếm 29,8%.

#### **IV. NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN**

Nông nghiệp thành phố vẫn tiếp tục phát triển theo hướng nông nghiệp đô thị hiện đại. Trong năm 2012, thời tiết không thuận lợi, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm ở các tỉnh thành lân cận đã ảnh hưởng đến sản xuất của thành phố, nhưng với sự tích cực phòng ngừa dịch bệnh và sự kết hợp tích cực giữa các ngành chức năng trong việc bảo vệ cây trồng vật nuôi nên kết quả sản xuất tăng trưởng khá so với năm trước.

Giá sản xuất nông lâm, thủy sản năm 2012 là 13.265 tỷ đồng (theo giá thực tế) tăng 6% so năm trước; trong đó giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 4,1 %, thủy sản tăng 10,5%.

## Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 2012

	Giá thực tế		Giá so sánh	
	Tỷ đồng	Tỷ trọng (%)	Tỷ đồng	% so sánh với năm 2011
<b>Tổng số</b>	<b>13.265,0</b>	<b>100,0</b>	<b>3.789,6</b>	<b>106,0</b>
Nông nghiệp	10.138,0	76,4	2.477,4	104,1
+ Trồng trọt	3.137,9	23,7	1.043,9	103,7
+ Chăn nuôi	6.073,5	45,8	1.158,2	104,4
+ Dịch vụ	926,6	7,0	275,3	104,8
Lâm nghiệp	118,2	0,9	28,5	80,0
Thủy sản	3.008,8	22,7	1.283,7	110,5

### 1. Nông nghiệp

Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 10.138 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 4,1% so năm trước, giá trị ngành trồng trọt tăng 3,7%, giá trị chăn nuôi tăng 4,4%, dịch vụ 4,8%.

#### 1.1. Trồng trọt:

#### Dự ước kết quả sản xuất một số cây hàng năm chủ yếu

	Thực hiện năm 2012			% so sánh năm 2012 với năm 2011		
	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích	Năng suất	Sản lượng
<b>Tổng số</b>	<b>41.535</b>			<b>103,0</b>		
Lúa	22.364	40,9	91.562	101,4	105,2	106,6
Bắp	768	35,6	2.735	118,8	99,4	116,2
Rau	9.987	240,4	240.109	102,5	102,6	105,0
Đậu phộng	292	27,5	804	95,1	102,0	97,0
Mía	2.142	617	132.161	105,8	100,0	105,9

Diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 41.535 ha, tăng 3%. Trong đó lúa 22.364 ha tăng 1,4%, sản lượng đạt 91,5 ngàn tấn, tăng 6,6%; rau 9.987 ha, tăng 2,5%; đậu phộng giảm 4,9%; bắp tăng 18,8%, mía tăng 5,8%; năng suất và sản lượng các loại cây đa số đều tăng so cùng kỳ.

+ Vụ Đông xuân 2012-2013: lúa đã xuống giống 455 ha, bằng 64% so tiến độ cùng kỳ; rau 2.366 ha, bằng 85%.

**Cây lâu năm:** diện tích 13.684 ha, giảm 2,7% so năm trước. Riêng diện tích cao su hiện có 4.318 ha, tăng 44%; trong đó 96,2% diện tích đã cho sản phẩm.

**Tình hình sinh vật gây hại:** công tác kiểm tra sinh vật gây hại trên cây trồng có sự kết hợp chặt chẽ giữa người sản xuất và Chi cục Bảo vệ thực vật cũng như trạm bảo vệ thực vật trên địa bàn nên tình hình dịch bệnh năm nay không đáng kể.



## 1.2. Chăn nuôi (kết quả điều tra chăn nuôi thời điểm 1/10/2012).

**Đàn gia súc:** đàn trâu 5.395 con, tăng 6% so cùng thời điểm năm trước (vùng ngoại thành tăng 8,2%). Đàn bò 108,6 ngàn con, tăng 6,2%; trong đó đàn bò sữa 83,3 ngàn con tăng 7,8% (riêng đàn bò sữa tại huyện Củ Chi tăng 14,3%). Đàn heo tăng 4,7% đạt 324,3 ngàn con (heo rừng lai 3.289 con, heo thịt 270 ngàn con).

**Gia cầm và chăn nuôi khác:** Đàn gà của thành phố có 227,7 ngàn con, tăng 2,4% so thời điểm 1/10/2011; gà thịt công nghiệp chiếm 89,7% tổng đàn và được nuôi chủ yếu tại 2 hộ nuôi gia công cho công ty CP.

## 2. Lâm nghiệp:

Giá trị sản xuất lâm nghiệp 118,3 tỷ đồng (giá thực tế), giảm 8,2% so cùng kỳ; trong đó khai thác chiếm 73,7% giảm 25,4% do nguồn không còn nguồn khai thác.

Tổng diện tích rừng, đất lâm nghiệp và cây lâm nghiệp phân tán trên địa bàn thành phố hiện có 42,5 ngàn ha, độ che phủ rừng đạt 18,8%. Tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh trên địa bàn thành phố đạt 39,4%.

Trong năm bổ sung 193,6 ha rừng tập trung (rừng sản xuất 148 ha, 40 ha rừng đặc dụng và 5,6 ha rừng phòng hộ), tăng 1% so năm trước.

Sản lượng gỗ khai thác 16.231 m<sup>3</sup>, tăng 4,4%, sản lượng củi 4.184 stere, giảm 25,5%, nguyên liệu giấy 13.800 tấn, chỉ bằng 35,8% so năm trước.

## 3. Thủy sản

Giá trị sản xuất ngành thủy sản đạt 3.008,7 tỷ đồng (giá thực tế) tăng 10,5% so năm 2011. Sản lượng đạt 49.472 tấn tăng 9%; trong đó khai thác tăng 0,2%, nuôi trồng tăng 17,3% (riêng tôm thẻ chân trắng 11.742 tấn, tăng 19%)

**Khai thác:** khai thác hải sản biển có 848 đơn vị với 754 tàu thuyền có động cơ, chủ yếu tại huyện Cần Giờ với tổng công suất 26.133 CV; trong đó, khai thác xa bờ 28 đơn vị với 46 phương tiện đang hoạt động, tổng công suất 11.287 CV; khai thác gần bờ 708 phương tiện, tổng công suất 14.846 CV.

Khai thác thủy sản nội địa 107 phương tiện, trong đó 78 phương tiện có động cơ.

**Nuôi trồng:** Tính đến thời điểm 1/11/2012, toàn thành phố hiện có 4.685 cơ sở nuôi trồng. Tổng diện tích thủy sản cho thu hoạch trong năm là 7.557 ha (cá: 1.498 ha, tôm: 5.304,3 ha)

**Tình hình dịch bệnh:** trong năm có 506/1951 hộ nuôi tôm bị nhiễm bệnh, trong đó 125 hộ với 70,5 ha được xử lý dập bệnh bằng nguồn quỹ phòng ngừa dịch bệnh, số hộ còn lại tự xử lý và khai thác tận thu.

## V. NỘI THƯƠNG VÀ CHỈ SỐ GIÁ

### 1. Nội thương

Hiện nay là tháng cuối năm, mức tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ trên thị trường có tăng lên nhưng vẫn chậm so với các năm trước. Do tình hình kinh tế vẫn chưa hết khó khăn nên người tiêu dùng đã tiết giảm tối đa cho việc chi tiêu và kén chọn kỹ hơn trong tiêu dùng.

Ước tính trong tháng 12, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 52.433 tỷ đồng, tăng 6,7% so với tháng trước và tăng 16% so với tháng 12 năm trước.

**Ước tính cả năm, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 539.741 tỷ đồng, tăng 17,3% so với cùng kỳ.**

Chia theo loại hình kinh tế:

- + Kinh tế nhà nước 95.311 tỷ đồng, chiếm 17,7%, tăng 3,6%.
- + Kinh tế ngoài nhà nước 428.026 tỷ đồng, chiếm 79,3%, tăng 20,7%;
- + Kinh tế có vốn nước ngoài 16.403 tỷ đồng, chiếm 3%, tăng 20,7%.

Trong đó: các ngành hàng

- + Thương nghiệp 440.936 tỷ đồng, chiếm 81,7%, tăng 17,5%;
- + Khách sạn nhà hàng 56.951 tỷ đồng, chiếm 10,6%, tăng 14,6%;
- + Du lịch lữ hành 14.328 tỷ đồng, chiếm 2,7%, tăng 18,9%;

### Mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ phân theo ngành hàng

	Ước thực hiện năm 2012 (tỷ đồng)			% so sánh năm 2012 với năm 2011		
	Trên địa bàn	K.tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN	Trên địa bàn	K. tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN
<b>Tổng mức</b>	<b>539.741</b>	<b>523.337</b>	<b>16.403</b>	<b>117,3</b>	<b>117,2</b>	<b>120,7</b>
Tr.đó: Thương nghiệp	440.936	437.235	3.701	117,5	117,4	134,7
Khách sạn	7.698	3.856	3.842	103,5	103,3	103,7
Nhà hàng	49.253	47.704	1.549	116,5	116,1	131,1
Dịch vụ du lịch lữ hành	14.328	13.243	1.086	118,9	118,0	130,9

**Loại trừ yếu tố biến động giá, lượng hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ tăng 8,5% so với năm 2011.**

Để đáp ứng nhu cầu mua sắm cho người dân trong dịp lễ Tết UBND thành phố đã chỉ đạo các doanh nghiệp tham gia bình ổn giá dự trữ hàng hóa với trị giá 6.000 tỷ đồng. Thành phố đã thành lập đoàn kiểm tra liên ngành gồm: Sở Công thương, Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Nông nghiệp - Phát triển Nông thôn nhằm mục đích kiểm tra tình trạng dự trữ hàng hóa của các doanh nghiệp, đảm bảo việc cung ứng hàng hóa, đúng tiến độ, không để

xảy ra khan hiếm hàng hóa, đảm bảo mạng lưới chợ - siêu thị, trung tâm thương mại, điểm bán hàng bình ổn giá... hoạt động hiệu quả, đúng quy định, tạo điều kiện cho việc cung - cầu hàng hóa thuận lợi.

\* **Tình hình du lịch:** Kết quả kinh doanh du lịch (bao gồm doanh thu khách sạn và dịch vụ du lịch lữ hành) cả năm ước đạt 22.027 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó doanh thu khách sạn tăng 3,5%, dịch vụ du lịch lữ hành tăng 18,9%.

## 2. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12 tăng 0,17% so với tháng 11; khu vực thành thị tăng 0,12% và khu vực nông thôn tăng 0,57%.

Trong 11 nhóm hàng, duy nhất nhóm "giao thông" có mức giá giảm 0,75%, 9 nhóm có mức giá tăng nhưng mức tăng không đáng kể; trong đó có 4 nhóm có mức tăng cao hơn mức tăng chung: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (tăng 0,25%), may mặc mũ nón giày dép (tăng 0,96%, là nhóm có mức tăng cao nhất do nhu cầu tiêu dùng lễ tết), hàng hóa và dịch vụ khác (tăng 0,46%).

### Chỉ số giá tháng 12

	Đơn vị tính: %			
	Tháng 12 so với tháng trước		Tháng 12 so với tháng 12 năm trước	
	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2011	Năm 2012
<b>1. Chỉ số giá tiêu dùng</b>	<b>100,73</b>	<b>100,17</b>	<b>115,86</b>	<b>104,07</b>
Trong đó: Lương thực	101,54	100,20	119,96	99,18
Thực phẩm	101,65	100,24	122,14	101,01
<b>2. Chỉ số giá vàng</b>	<b>100,07</b>	<b>100,94</b>	<b>126,47</b>	<b>104,39</b>
<b>3. Chỉ số giá USD</b>	<b>98,91</b>	<b>99,93</b>	<b>99,65</b>	<b>98,19</b>

Mức biến động tăng một số mặt hàng chính trong tháng: Thịt heo (+0,51%); Thịt gia cầm (+2,84%); Thịt chế biến (+0,13%); Trứng các loại (+1,54%), thủy sản tươi sống (+0,53%); thủy sản chế biến (+0,16%); nước mắm nước chấm (-0,01%); bơ sữa phomat (+0,51%); chè cà phê các loại (+0,28%); đậu hạt các loại (+0,05%); Rau các loại (-2,93%); trái cây các loại (+0,15%), giá nhiên liệu giảm đã tác động tích cực lên giá cước vận tải hàng khách (vận tải đường ngắn giảm 2,16%, đường dài giảm 1,98%) ...

### Mức tăng (+), giảm (-) giá tiêu dùng qua các tháng

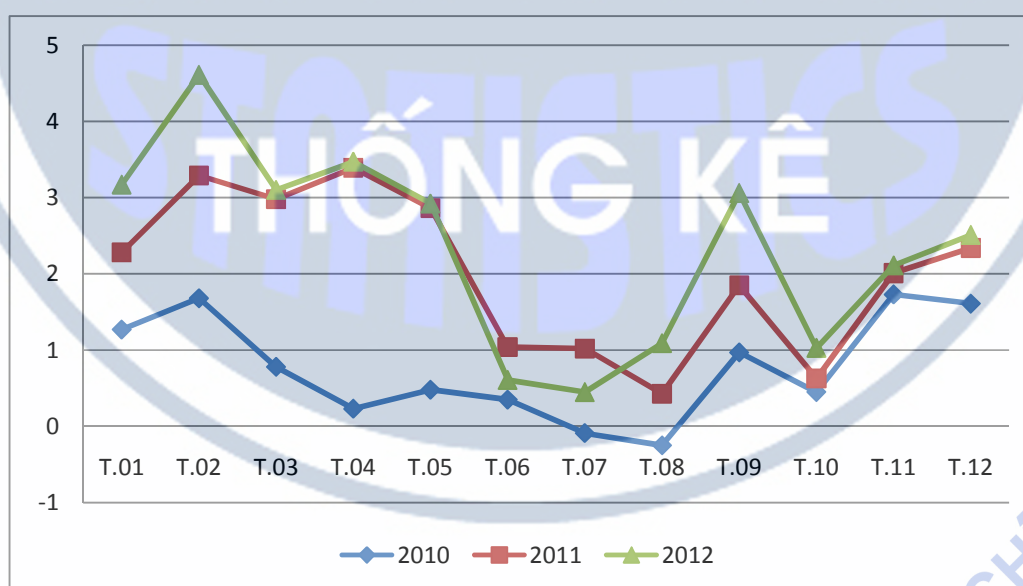
	Đơn vị tính: %		
	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
<b>So với tháng trước</b>			
Tháng 1	+1,27	+1,01	+0,89
Tháng 2	+1,68	+1,61	+1,32
Tháng 3	+0,78	+2,20	+0,12
Tháng 4	+0,23	+3,16	+0,08
Tháng 5	+0,48	+2,38	+0,06
Tháng 6	+0,35	+0,69	-0,43

Tháng 7	-0,09	+1,11	-0,57
Tháng 8	-0,25	+0,68	+0,66
Tháng 9	+0,97	+0,88	+1,21
Tháng 10	+0,45	+0,18	+0,40
Tháng 11	+1,73	+0,28	+0,10
Tháng 12	+1,61	+0,73	+0,17
<b>Tháng 12 so với tháng 12 năm trước</b>	<b>+9,58</b>	<b>+15,86</b>	<b>+4,07</b>

Trong năm có 2 tháng giá giảm, 10 tháng giá tăng mức tăng cao nhất vào tháng 2 (+1,32%) và mức tăng thấp nhất vào tháng 5 (0,06%). Chương trình bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu đã góp phần tích cực trong việc kiềm hãm mức độ tăng giá bất thường trên địa bàn thành phố.

So với tháng 12/2011 chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,07%, thấp hơn nhiều so với mức tăng của 2 năm trước liền kề. Và cũng là năm có mức tăng thấp nhất tính từ năm 2004 đến nay.

**Tốc độ tăng giá của các tháng trong năm so với tháng trước (%)**



So với tháng 12/2011, trong 11 nhóm hàng thì nhóm giáo dục có mức tăng giá cao nhất (+7,62%); kế tiếp theo là nhóm giao thông (+6,9%).

**Chỉ số giá tiêu dùng bình quân của cả năm 2012** (so với giá bình quân 2011) **tăng 7,74%** (mức tăng của cùng kỳ là 15,12%).

**Chỉ số giá bình quân** của vàng tăng 11,12% so với năm trước, tỷ giá USD bình quân giảm 0,94%

## VI. XUẤT NHẬP KHẨU

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố năm 2012 (không tính dầu thô) đạt 47.702,9 triệu USD;

Trong đó xuất khẩu đạt 21.567,2 triệu USD, tăng 6,3%. Nhập khẩu đạt 26.135,8 triệu USD, giảm 4,6%.

Khu vực kinh tế trong nước chiếm 65,4%, giảm 6,7%; khu vực kinh tế có vốn nước ngoài chiếm 34,6%, tăng 10,7%.

### 1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp trên địa bàn tháng 12 ước thực hiện 2.782,8 triệu USD, giảm 3,9% so tháng trước, tăng 13,2% so cùng kỳ năm trước.

**Ước tính cả năm, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 29.963 triệu USD, tăng 6,3% so năm trước (tương đương tăng 1.781,6 triệu USD).**

Loại trừ trị giá dầu thô, tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu đạt 21.567,2 triệu USD, tăng 3% so năm trước. Nếu loại trừ thêm trị giá xuất khẩu vàng, tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu đạt 21.555,8 triệu USD, tăng 13,2% so năm trước.

Khu vực kinh tế trong nước 21.133,6 triệu USD, chiếm 70,5%, tăng 3%. Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 8.829,4 triệu USD, chiếm 29,5%, tăng 15,2% (tăng 1.161,9 triệu USD).

### Mức xuất khẩu của các thành phần kinh tế Không tính dầu thô

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 12	Năm 2012	Tháng 12 với tháng 11	Năm 2012 so với 2011
<b>Tổng số</b>	<b>2.136,8</b>	<b>21.567,2</b>	<b>101,8</b>	<b>103,0</b>
Kinh tế Nhà nước	581,3	4.962,2	102,0	106,7
Kinh tế tập thể	3,4	33,2	101,0	110,2
Kinh tế tư nhân	722,1	7.742,4	102,0	90,1
Kinh tế có vốn nước ngoài	830,0	8.829,4	101,6	115,2

Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trong năm 2012 của khu vực kinh tế trong nước so với năm trước:

+ Gạo: 1.380,9 triệu USD, chiếm 10,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 1,4% (tăng 9,5% về lượng giá gạo bình quân 12 tháng giảm 7,4%). Giá gạo có xu hướng tiếp tục giảm do có sự cạnh tranh giữa các nước. Thị trường chủ yếu Philippin (42%), Malaysia (34%), Indonesia (23%) ...

+ Thủy sản: 447,6 triệu USD, tăng 8,7%, chiếm 3,5%. Mặt hàng tôm khả năng tiếp tục gặp khó khăn do nhu cầu giảm ở các thị trường chính; cá tra đang phục hồi ở

hầu hết các thị trường nhưng nguồn nguyên liệu cho chế biến hiện nay khan hiếm do người sản xuất thiếu vốn.

- + Sữa 170 triệu USD, tăng 25,7%.
- + May mặc 2.456,9 triệu USD, chiếm 19,3%, tăng 11,2%.
- + Giày dép 652,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,1%, tăng 9,4%.
- + Dầu thô: 8.395,9 triệu USD, tăng 16% (lượng tăng 15%, giá bình quân tăng 0,7% so cùng kỳ).

## 2. Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu ước tháng 12 đạt 2.059,8 triệu USD, tăng 1,2% so tháng trước. Khu vực kinh tế trong nước đạt 1.376,3 triệu USD, tăng 1,2%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 683,6 triệu USD, tăng 1,1%.

Dự ước cả năm, kim ngạch nhập khẩu hàng hoá đạt 26.135,8 triệu USD, giảm 4,6% so năm trước. Khu vực kinh tế trong nước 18.480 triệu USD, chiếm 70,7%, giảm 8,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 7.655,7 triệu USD, chiếm 29,3%, tăng 6%.

### Mức nhập khẩu của các thành phần kinh tế

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 12	Năm 2012	Tháng 12 với tháng 11	Năm 2012 so với 2011
<b>Tổng số</b>	<b>2.059,8</b>	<b>26.135,8</b>	<b>101,2</b>	<b>95,4</b>
Kinh tế Nhà nước	579,5	7.244,0	101,3	92,2
Kinh tế tập thể	0,4	7,7	100,9	97,2
Kinh tế tư nhân	796,4	11.228,3	101,2	91,2
Kinh tế có vốn nước ngoài	683,6	7.655,7	101,1	106,0

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong năm 2012 của khu vực kinh tế trong nước so với năm trước:

- + Sữa và sản phẩm sữa nhập khẩu 731,9 triệu USD, tăng 55,1%.
- + Nhiên liệu: về lượng ước nhập 1.578,9 ngàn tấn, giảm 22,1%; kim ngạch đạt 1.319,1 triệu USD, giảm 20,1% là do giá bình quân tăng 2,6%.
- + Nguyên phụ liệu may nhập 1.037,1 triệu USD, tăng 8,3%.
- + Phụ liệu giày dép đạt 215,8 triệu USD, tăng 8,4%.
- + Sắt thép đạt 245,5 triệu USD, tăng 8,2%.
- + Tân dược đạt 951 triệu USD, giảm 3,8%.
- + Dầu mỡ động thực vật đạt 170,9 triệu USD, giảm 2,3%.
- + Chất dẻo đạt 242,9 triệu USD, tăng 6,2%.

## VII. VẬN TẢI VÀ BÙU CHÍNH VIỄN THÔNG

### 1. Vận tải hàng hóa và hành khách:

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 12 ước đạt 4.787,4 tỷ đồng, tăng 3,6% so với tháng trước và tăng 33,9% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Ước tính năm 2012 đạt 47.182,2 tỷ đồng, tăng 30,8% so năm trước.

## Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách năm 2012

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với năm 2012	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
<b>Tổng số</b>	<b>31.581,3</b>	<b>15.600,8</b>	<b>128,2</b>	<b>136,6</b>
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	5.774,3	1.108,0	99,5	116,3
Kinh tế ngoài nhà nước	25.552,8	11.750,2	137,1	151,8
Kinh tế có vốn nước ngoài	254,2	2.742,7	121,3	100,5
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Đường bộ	16.854,6	13.112,8	137,2	147,4
Đường sông	2.981,8	239,6	134,5	133,4
Đường biển	11.664,3		115,9	
Đường hàng không	80,7	2.248,4	96,8	95,9

- Doanh thu vận tải hàng hóa tháng 12 ước đạt 3.317,8 tỷ đồng, tăng 4,7% so với tháng trước và tăng 32,3% so với cùng kỳ. Ước tính cả năm 2012 đạt 31.581,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 66,9% trong tổng doanh thu vận chuyển, tăng 28,2% so năm trước; doanh thu đường bộ chiếm tỷ trọng 53,4% trong tổng doanh thu vận chuyển hàng hóa, tăng 37,2%; doanh thu vận tải đường biển chiếm tỷ trọng 36,9%, tăng 15,9%.

- Doanh thu vận tải hành khách tháng 12 ước đạt 1.469,6 tỷ đồng, tăng 1,3% so với tháng trước và tăng 37,7% so với cùng kỳ. Ước tính cả năm đạt 15.600,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 33,1% trong tổng doanh thu vận chuyển, tăng 36,6% so năm trước; trong đó doanh thu vận tải đường bộ chiếm tỷ trọng 84,1% trong tổng doanh thu vận tải hành khách, tăng 47,4% so với cùng kỳ; kể đến là vận tải hàng không chiếm 14,4%, giảm 4,1%.

### 2. Hàng hóa qua cảng:

Tổng lượng hàng hoá hàng hóa thông qua cảng sông và cảng biển tháng 12 ước đạt 5.442,9 ngàn tấn, tăng 1,4% so tháng trước và tăng 7,2% so với cùng kỳ. Trong đó hàng hoá qua cảng biển chiếm 97,5%, tăng 7,9% so với năm trước.

#### Hàng hoá thông qua cảng

	Sản lượng (ngàn tấn)		% so sánh	
	Tháng 12	Năm 2012	Tháng 12 so tháng 11	Năm 2012 so với 2011
<b>Tổng số</b>	<b>5.442,9</b>	<b>66.589,5</b>	<b>101,4</b>	<b>110,0</b>
<i>* Phân theo loại cảng</i>				
Cảng biển	5.308,8	64.371,8	101,3	110,9
Cảng sông	134,1	2.217,7	106,1	89,0
<i>* Phân theo loại hàng bốc xếp</i>				
Hàng xuất khẩu	2.359,4	25.891,6	111,7	118,2
Hàng nhập khẩu	2.359,1	29.327,7	100,7	106,1
Hàng nội địa	724,3	11.370,2	79,2	132,0

Ước tính cả năm, khối lượng hàng hóa qua cảng đạt 66.589,5 ngàn tấn, tăng 7,2% so với năm trước; trong đó hàng hoá xuất khẩu 25.891,6 ngàn tấn, chiếm 38,9%, tăng 18,2%; hàng nhập khẩu 29.327,7 ngàn tấn, chiếm 44%, tăng 6,1%; hàng nội địa 11.370,2 ngàn tấn, tăng 32%.

### 3. Bưu chính và viễn thông

#### 3.1. Trung ương (Bưu điện thành phố):

Mạng lưới điện thoại cố định của bưu điện thành phố hiện có 23 tổng đài với dung lượng 1.141 nghìn số. Số máy thuê bao cố định 1.090 nghìn máy, tăng 6,8% so năm trước.

Sản lượng bưu chính: Bưu phẩm đi có cước 82 triệu cái, bưu điện đi có cước 442 nghìn cái, thư và điện chuyển tiền 1.737 nghìn cái.

Doanh thu cả năm ước tính đạt 7.342 tỷ đồng, trong đó bưu chính 1.114 tỷ đồng, tăng 41,9%; viễn thông 6.517 tỷ đồng, giảm 2,7%.

#### 3.2. Địa phương

Doanh thu bưu chính viễn thông của doanh nghiệp do địa phương quản lý cả năm ước đạt 816 tỷ đồng, giảm 12,7% so năm trước

## VIII. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NĂM 2012

Theo kết quả tổng hợp sơ bộ “điều tra hộ kinh doanh cá thể năm 2012”, tính đến thời điểm 1/7/2012 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có 380,8 ngàn hộ kinh doanh cá thể đang hoạt động với 696,5 ngàn người làm việc, tăng 10,1% về số hộ kinh doanh so với cùng thời điểm năm 2010; trong đó hộ có địa điểm kinh doanh cố định là 259,8 ngàn hộ chiếm 68,2% tổng số hộ kinh doanh. 91,9% số hộ kinh doanh tập trung vào các ngành thương mại dịch vụ; số hộ làm trong lĩnh vực công nghiệp chỉ chiếm 5,7% còn lại 2,3% số hộ làm trong lĩnh vực vận tải.

### Số cơ sở và lao động của các hộ SXKD cá thể (thời điểm 1/7/2012)

	Cơ sở (nghìn cơ sở)	Lao động (nghìn người)	Tỷ trọng (%)	
			Cơ sở	Lao động
<b>Tổng số</b>	<b>380,8</b>	<b>696,5</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>
<i>Phân theo ngành</i>				
Công nghiệp	21,7	80,2	5,7	11,5
Xây dựng	0,4	1,2	0,1	0,2
Vận tải kho bãi	8,7	11,0	2,3	1,6
Thương mại dịch vụ	350	604,1	91,9	86,7

Những quận/ huyện có qui mô hộ kinh doanh lớn: Gò Vấp 29,1 ngàn hộ, chiếm 7,6%; Tân Bình 27 ngàn hộ, chiếm 7,1%; Tân Phú 26,8 ngàn hộ, chiếm 7%; Thủ Đức 26,4 ngàn hộ, chiếm 6,9%; Bình Chánh 24,9 ngàn hộ, chiếm 6,5%; Bình Tân 23,3 ngàn hộ



chiếm 6,1%; quận 12 21,5 ngàn hộ, chiếm 5,7%. Như vậy chỉ tính riêng 7 quận huyện số số lượng hộ kinh doanh đã chiếm 47% số hộ toàn thành phố với 323,5 ngàn người làm việc.

## IX. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

### 1. Tài chính:

Tổng thu ngân sách Nhà nước 12 tháng ước thực hiện 218.850,5 tỷ đồng, đạt 93,7% dự toán, tăng 7,6% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa đạt 108.328,5 tỷ đồng, đạt 87,9% dự toán, tăng 5,6%; thu từ dầu thô đạt 33.400 tỷ đồng, vượt dự toán 33,6%, tăng 22,1% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 68.000 tỷ đồng, đạt 86,2% dự toán, tương đương số cùng kỳ.

#### Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2012 (Tỷ đồng)		% thực hiện 12 tháng năm 2012 so với	
	Dự toán	Ước TH 12 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2011
<b>Tổng thu</b>	<b>233.682</b>	<b>218.850,5</b>	<b>93,7</b>	<b>107,6</b>
<b>Tổng thu cân đối ngân sách NN</b>	<b>227.200</b>	<b>209.728,5</b>	<b>92,3</b>	<b>106,0</b>
I- Thu nội địa	123.300	108.328,5	87,9	105,6
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.800	20.985	78,3	95,6
2. Khu vực ngoài nhà nước	33.700	26.638,2	79,0	107,6
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	31.000	24.936	80,4	114,0
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	78.900	68.000	86,2	100,0
III- Thu từ dầu thô	25.000	33.400	133,6	122,1

Thu từ doanh nghiệp nhà nước 12 tháng ước đạt 20.985 tỷ đồng, chiếm 19,4% tổng thu nội địa, giảm 4,4% so cùng kỳ (*doanh nghiệp trung ương đạt 12.029 tỷ đồng, giảm 3,2%; địa phương đạt 8.956 tỷ đồng, giảm 6,1%*). Thu từ khu vực ngoài nhà nước đạt 26.638,2 tỷ đồng, chiếm 24,6% thu nội địa, tăng 7,6% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài đạt 24.936 tỷ đồng, chiếm 23% thu nội địa, tăng 14% so cùng kỳ. Các khoản thu khác đạt 35.769,3 tỷ đồng, tăng 5,2% so cùng kỳ: thuê thu nhập cá nhân chiếm 47,8% trong tổng thu khác, tăng 16,6%; thu tiền sử dụng đất chiếm 23,5%, giảm 9,4%.

**Thu ngân sách nhà nước địa phương 12 tháng ước đạt 71.589,3 tỷ đồng, vượt 67,2% dự toán, tăng 12,6% so với năm 2011.**

#### Chi ngân sách địa phương

	Năm 2012 (Tỷ đồng)		% thực hiện 12 tháng năm 2012 so với	
	Dự toán	Ước TH 12 tháng	Dự toán	Cùng kỳ
<b>Tổng chi (trừ tạm ứng)</b>	<b>42.810</b>	<b>54.255,8</b>	<b>126,7</b>	<b>118,3</b>
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	<b>11.400</b>	22.707,3	199,2	95,2

Trong đó: trả lãi và vốn vay	<b>1.162</b>	1.211,0	104,2	22,5
<b>II- Chi thường xuyên</b>	<b>23.800</b>	24.247,3	101,9	134,9
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	<b>3.836</b>	4.027,3	105,0	175,3
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	<b>6.441</b>	7.041,9	109,3	149,5
Sự nghiệp y tế	<b>2.519</b>	2.495,4	99,1	114,1
Quản lý hành chính	<b>3.259</b>	3.599,4	110,4	139,0

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 12 tháng ước thực hiện 54.255,8 tỷ đồng, vượt 26,7% dự toán, tăng 18,3% so cùng kỳ. Chi đầu tư phát triển<sup>(1)</sup> ước thực hiện 22.707,3 tỷ đồng, giảm 4,8% so cùng kỳ, trong đó chi trả lãi và vốn vay vượt 4,2% dự toán. Chi thường xuyên đạt 24.247,3 tỷ đồng, vượt 1,9% dự toán và tăng 34,9% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 4.027,3 tỷ đồng, tăng 75,3%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 7.041,9 tỷ đồng, tăng 49,5%; chi sự nghiệp y tế 2.495,4 tỷ đồng, tăng 14,1%; chi quản lý hành chính tăng 39%; chi đảm bảo xã hội tăng 19,7%; chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học giảm 1,1%.

**Tổng chi ngân sách địa phương bao gồm tạm ứng 12 tháng ước đạt 67.759,7 tỷ đồng, tăng 13,9% so cùng kỳ.**

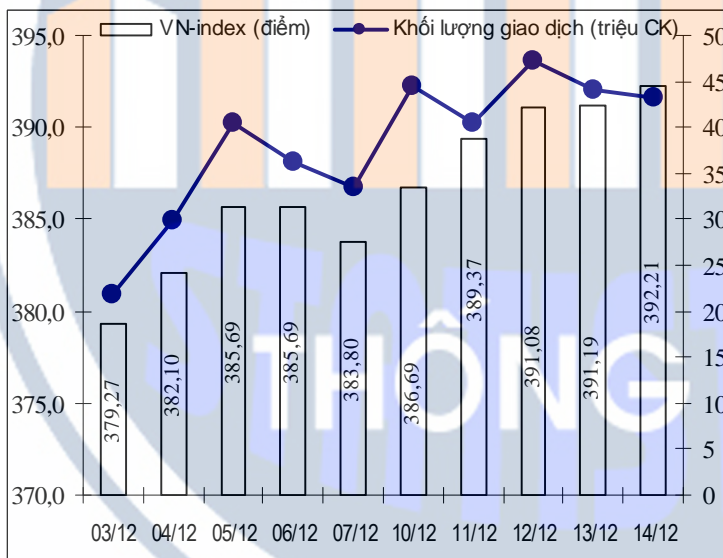
## **2. Tín dụng ngân hàng:**

- Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến cuối tháng ước đạt 973,9 ngàn tỷ đồng, tăng 0,4% so tháng trước. Mặc dù mức giảm trần lãi suất huy động thấp hơn mức giảm lạm phát trong năm nhưng vốn huy động cả năm chỉ tăng 9% so năm 2011, thấp hơn mức tăng năm 2011 và chỉ bằng 1/3 mức tăng của năm 2010 (năm 2011 tăng 10%, năm 2010 tăng 27%). Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 54,6% tổng vốn huy động, tăng 2,1% so cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 20%, giảm 6,7% so cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 80% tổng vốn huy động, tăng 13,8% so cùng kỳ, tiền gửi tiết kiệm VNĐ chiếm 42,6%, tăng 33,2% so cùng kỳ, tiết kiệm bằng ngoại tệ chiếm 5,2% giảm 12,2% so cùng kỳ.

- Lãi suất cho vay trong năm được điều chỉnh giảm mạnh, các doanh nghiệp đã tiếp cận được nguồn vốn tín dụng, nhưng tín dụng năm 2012 vẫn tăng trưởng chậm, chủ yếu do hàng hóa tồn kho cao, thị trường bất động sản vẫn đình trệ, sức mua dân cư giảm, tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến cuối tháng 12 ước đạt 821,3 ngàn tỷ đồng, tăng 1,3% so tháng trước, tăng 7,5% so cùng kỳ, mức tăng này không cải thiện đáng kể so năm 2011 có mức tăng 6,3%, trong khi con số này của năm 2010 là 16,6%. Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần ước đạt 416,4 ngàn tỷ đồng, chiếm 49,8% tổng dư nợ, tăng 7,2% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ 197,3 ngàn tỷ đồng, chiếm 25,1% tổng dư nợ, giảm 4,6% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ chiếm 74,9% tổng dư nợ, tăng 12% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng trung dài hạn chiếm 42,6%, tăng 6,8%. Dư nợ tín dụng ngắn hạn chiếm 57,4% tăng 8% so cùng kỳ.

<sup>1</sup>Nếu không tính chuyển nguồn số dư tạm ứng vốn đầu tư, vốn đầu tư phát triển 12 tháng là 16.500 tỷ đồng, vượt 61,2% dự toán, tăng 54,1% so cùng kỳ

**3- Thị trường chứng khoán:** Tính đến ngày 15/12 tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 314 gồm 308 cổ phiếu và 6 chứng chỉ quỹ, tăng 3 cổ phiếu kể từ ngày 16/11/2012 (mã cổ phiếu EMC của công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức chính thức giao dịch ngày 29/11/2012, mã cổ phiếu C32 của công ty cổ phần Dầu Tư Xây Dựng 3-2 chính thức giao dịch ngày 30/11/2012, mã cổ phiếu AGM của công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang chính thức giao dịch ngày 14/12/2012). Tổng giá trị niêm yết toàn thị trường 324.965 tỷ đồng, tăng 22,8% so với đầu năm, trong đó: cổ phiếu 253.295 tỷ đồng, chiếm 78,0%; trái phiếu 68.669 tỷ đồng, chiếm 21,1%; chứng chỉ quỹ 3.001 tỷ đồng, chiếm 0,9%. Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 646.920 tỷ đồng, tăng 42,1% so đầu năm. VN-Index tại thời điểm báo cáo đạt 392,21 điểm, tăng 11,6% so đầu năm, tương ứng tăng 40,66 điểm.



- Khối lượng giao dịch của 15 ngày đầu tháng 12 đạt 381,5 triệu chứng khoán, tăng 7,2% so tháng 11, bình quân mỗi phiên có 38,2 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 491,1 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 370,1 triệu cổ phiếu, tăng 5,2% so tháng trước; khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 325,9 triệu chứng khoán, tăng 17,6% so tháng trước; khối lượng giao dịch thỏa thuận đạt 55,6

triệu chứng khoán, giảm 29,4% so tháng trước. Lũy kế từ đầu năm khối lượng giao dịch đạt 13.371,3 triệu chứng khoán, tăng 72,2% so cùng kỳ. Trong đó khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 12.840,1 triệu cổ phiếu, tăng 67,7% so cùng kỳ; khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 11.089,7 triệu chứng khoán, tăng 77,4%.

- Giá trị giao dịch của 15 ngày đầu tháng 12 đạt 4.910,9 tỷ đồng, tăng 6,6% so tháng trước. Trong đó: giá trị giao dịch của các cổ phiếu đạt 4.506,1 tỷ đồng, chiếm 91,8% tổng giá trị giao dịch, giảm 0,7% so tháng trước; giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 3.478,6 tỷ đồng, chiếm 70,8% tổng giá trị giao dịch, tăng 6,9% so tháng trước. Lũy kế từ đầu năm tổng giá trị giao dịch đạt 209.282 tỷ đồng, tăng 38,2% so cùng kỳ. Trong đó giá trị giao dịch cổ phiếu đạt 199.962,3 tỷ đồng, tăng 34,1% so cùng kỳ; giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 156.000,8 tỷ đồng, tăng 37,1% so cùng kỳ.

## Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	15 ngày tháng 12	Lũy kế đến tháng 12	Tháng 12 so tháng 11	12 tháng so cùng kỳ
<b>Tổng khối lượng giao dịch</b> (triệu CK)	<b>381,5</b>	<b>13.371,3</b>	<b>107,2</b>	<b>172,2</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	370,1	12.840,1	105,2	167,7
Trái phiếu	4,0	26,0		162,7
Chứng chỉ quỹ	7,4	505,2	202,7	562,8
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	325,9	11.089,7	117,6	177,4
Giao dịch thỏa thuận	55,6	2.281,6	70,6	150,9
<b>Tổng giá trị giao dịch</b> (tỷ đồng)	<b>4.910,9</b>	<b>209.282,0</b>	<b>106,6</b>	<b>138,2</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	4.506,1	199.962,3	99,3	134,1
Trái phiếu	356,5	2.415,8		162,5
Chứng chỉ quỹ	48,3	6.903,9	199,9	848,4
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	3.478,6	156.000,8	106,9	137,1
Giao dịch thỏa thuận	1.432,3	53.281,2	105,9	141,6

## X. DÂN SỐ VÀ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA XÃ HỘI

### 1. Dân số

Dân số bình quân trên địa bàn thành phố năm 2012 ước hiện có 7.750,9 ngàn người, tăng 3,1% so với năm 2011; khu vực thành thị là 6.433,2 ngàn người, chiếm 83% trong tổng dân số, tăng 2,9% so năm trước. Tỷ lệ tăng cơ học 18,9%; tỷ lệ tăng tự nhiên dân số 9,6%.

### 2. Hoạt động văn hóa thông tin:

Nhiều sự kiện và lễ hội lớn đã diễn ra trên địa bàn thành phố trong năm 2012: Lễ hội đón chào năm mới Nhâm Thìn 2012, Họp mặt truyền thống kỷ niệm 81 năm ngày truyền thống cách mạng Sài Gòn - Gia Định, kỷ niệm 223 năm ngày Chiến thắng Đống Đa lịch sử, kỷ niệm 82 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Lễ Kỷ niệm 37 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước 30/4 và kỷ niệm lần thứ 126 năm Ngày Quốc tế Lao động 1/5, kỷ niệm 122 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh,... đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người dân.

Về hoạt động văn hóa cơ sở với các phong trào: Tổng kết 5 năm xây dựng Ký túc xá sinh viên đạt chuẩn văn hóa giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng phát triển 2011 – 2015 đã được tổ chức vào đầu năm 2012, Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” Thành phố đã khen thưởng và trao tặng 40 bằng khen, giấy

khen cho các tập thể và cá nhân đã có những đóng góp tích cực. Tổ chức lễ trao bằng công nhận 17 phường, xã đạt chuẩn văn hóa giai đoạn 2008 – 2010, nâng tổng số phường, xã trên địa bàn Thành phố được công nhận đạt chuẩn văn hóa lên 45/322 (đạt tỷ lệ 13.97%). Tổ chức lồng ghép tuyên truyền pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình trong các buổi sinh hoạt cộng đồng. Triển khai thực hiện nếp sống văn minh - mỹ quan đô thị rộng khắp trong các khu dân cư của 24 quận huyện. Tổ chức lễ phát động tháng cao điểm ra quân về an toàn giao thông. Đẩy mạnh việc thực hiện Pháp lệnh Thư viện và khuyến khích phong trào đọc sách ở cơ sở, giới thiệu các mô hình hay, giải pháp có hiệu quả từ phong trào đọc sách...

- **Biểu diễn nghệ thuật:** Trong năm 2012 các đơn vị nghệ thuật đã thực hiện hơn 2.000 suất diễn, thu hút hơn 816 ngàn lượt người tham dự; trong đó 554 suất biểu diễn phục vụ vùng sâu, vùng xa, ngoại thành và trường trại cải tạo đã thu hút hơn 146 ngàn lượt người xem.

Đoàn văn hóa nghệ thuật thành phố cũng đã tổ chức đi biểu diễn phục vụ kiều bào ở Bắc Âu – Tây Âu và Đông Âu với những chương trình biểu diễn nghệ thuật mang đậm nét văn hóa Việt Nam và thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, các đơn vị nghệ thuật thành phố đã phối hợp với các tỉnh thành bạn tổ chức thành công nhiều chương trình nghệ thuật quy mô lớn như Chương trình Nhịp cầu Xuyên Á; Về nguồn (ở Quảng Trị), Festival Hoa Đà Lạt, Festival Huế...

- **Hoạt động thư viện :** Năm 2012, đã có 1.501 ngàn lượt bạn đọc, tăng 24% so với năm 2011, đạt 115% kế hoạch năm. Thư viện Khoa học Tổng hợp đã tổ chức 17 đợt triển lãm sách, 8 buổi tọa đàm, xe Thư viện số lưu động đã phục vụ 13 chuyến tại tỉnh Trà Vinh, tỉnh Bình Thuận và 5 huyện ngoại thành. Xe Thư viện lưu động đã có 5 chuyến phục vụ phục vụ người khiếm thị ...

- **Hoạt động bảo tàng:** Từ đầu năm đến nay, các bảo tàng trực thuộc Sở đã tổ chức được 182 cuộc trưng bày, triển lãm, trong đó có 116 cuộc triển lãm lưu động phục vụ hơn 500 ngàn lượt khách. Tổng số khách tham quan ước đạt 2.750 ngàn lượt (tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước), khách nước ngoài ước đạt 705,9 ngàn lượt (tăng 16%). Hoạt động bảo tàng đã có nhiều sáng tạo trong việc phối hợp với trường Trung học, bảo tàng các tỉnh tổ chức các sự kiện... nhằm quảng bá hoạt động và thu hút hơn nữa các tầng lớp nhân dân.

- **Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính:** Đoàn Kiểm tra Liên ngành Văn hóa - Xã hội thành phố kiểm tra 197 cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực văn hóa – xã hội, lập biên bản xử lý vi phạm hành chính 176 cơ sở, với số tiền phạt là 12,2 tỷ đồng, tịch thu nhiều tang vật, vật phẩm văn hóa, tước quyền sử dụng giấy phép đối với 06 cơ sở và 04 doanh nghiệp, chuyển cơ quan Công an truy cứu trách nhiệm hình sự 02 trường hợp về hành vi kinh doanh rượu nhập lậu và hành vi đánh bạc.

### 3. Thể dục thể thao

**Thể dục thể thao cộng đồng:** Được tổ chức dưới hình thức xã hội hóa với nhiều hình thức đa dạng và phong phú, đặc biệt là các hoạt động thể thao chào mừng các ngày

lễ lớn đã thu hút sự quan tâm và số lượng người tham dự đông đảo, trong đó có 06 hoạt động có yếu tố nước ngoài và 15 giải, hoạt động thể thao khác. Số trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất là 908 trường, trong đó có 50% số trường thực hiện thể dục thể thao ngoại khóa.

Giải thể thao Người khuyết tật tiếp tục tổ chức với 5 môn thể thao và đã thu hút được hơn 250 VĐV của 17 đơn vị tham gia, Sở VH TT & DL đã cấp chế độ tập luyện thường xuyên, hỗ trợ tiền và có chế độ tập luyện thường xuyên cho 08 VĐV thể thao khuyết tật đạt chuẩn tham dự Paralympic tại nước Anh.

**Thể thao thành tích cao:** Thành phố đã triển khai tổ chức giải thi đấu các cấp, tuyển chọn cử vận động viên tập huấn, thi đấu trong và ngoài nước. Cụ thể:

- Tập huấn Quốc gia: triệu tập 38 HLV, 172 VĐV, 1 chuyên gia, 6 cán bộ ở 26 bộ môn vào đội dự tuyển quốc gia và 14 HLV, 69 VĐV ở 12 môn vào đội trẻ quốc gia.

- Tập huấn trong nước: đã tổ chức 89 lượt tập huấn cho 345 HLV, 1.694 VĐV, 10 chuyên gia ở 35 bộ môn.

- Tập huấn nước ngoài: tổ chức 11 lượt tập huấn cho 13 HLV, 59 VĐV, 1 chuyên gia ở 10 bộ môn.

#### **Tham gia thi đấu các giải:**

- Trong nước: Cử 640 HLV, 3.673 VĐV, 22 chuyên gia, 112 trọng tài, 114 cán bộ tranh tài ở 42 môn. Đạt được: 594 HCV, 439 HCB, 486 HCD

- Quốc tế: Cử 113 HLV, 514 VĐV, 1 chuyên gia và 12 trọng tài, 19 cán bộ ở 34 môn thể thao tham dự 82 giải, và đạt thành tích: 63 HCV, 56 HCB, 55 HCD

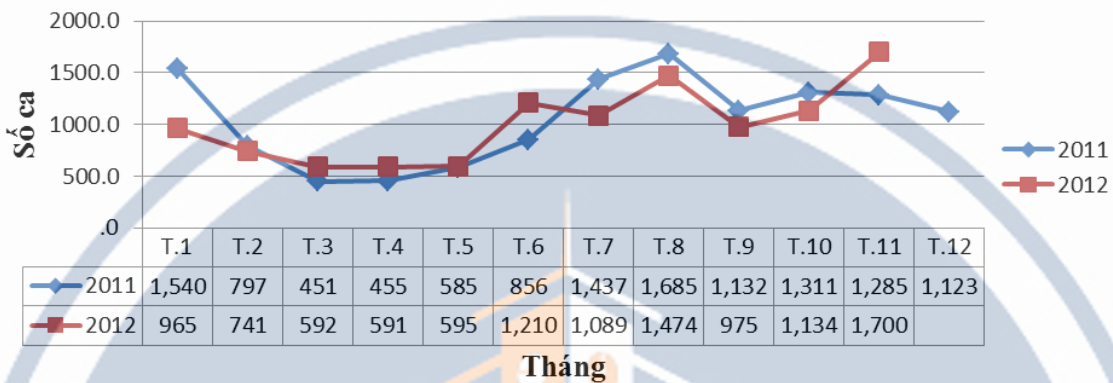
- Tại đại hội Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần VIII năm 2012: Cử 71 HLV, 346 VĐV thuộc 11 môn tham dự. Kết quả, Đoàn Thể thao học sinh Thành phố đã đoạt 112 HCV, 22 HCB, 23 HCD, dẫn đầu khu vực IV.

#### **4. Y tế**

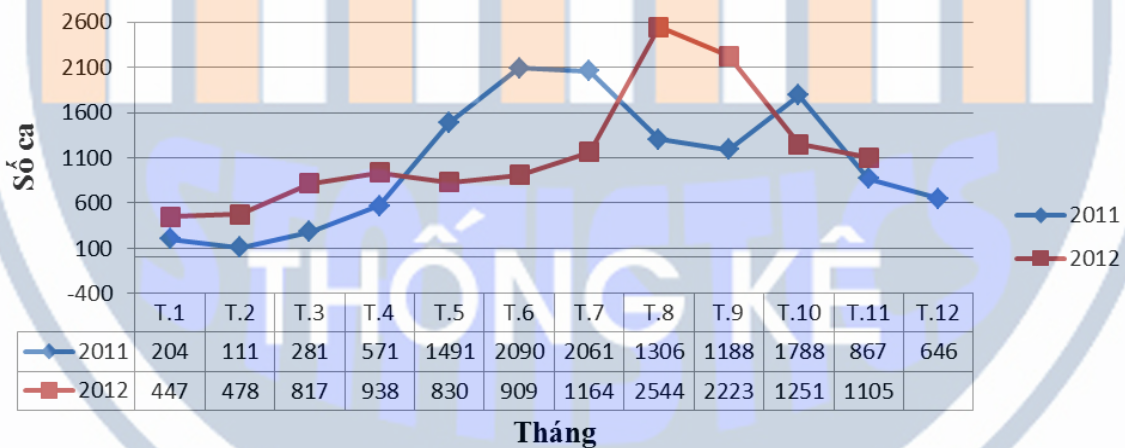
##### **\* Tình hình dịch bệnh: (từ đầu năm đến 4/12/2012)**

Năm 2012 tình hình dịch bệnh có chiều hướng giảm trong năm qua do sự chủ động và quyết tâm trong công tác dập dịch của ngành Y tế từ Thành phố xuống các quận/huyện. Công tác kiểm tra, giám sát, can thiệp tại khu vực có ca bệnh, khống chế không để bệnh lây lan và bùng phát, tuyên truyền hướng dẫn người dân biết cách tự phòng bệnh, số bệnh nhân mắc và chết đã giảm đáng kể.

- **Bệnh sốt xuất huyết:** Số ca phát hiện trong 11 tháng đầu năm là 11.066 ca, giảm 4,1% (giảm 468 ca) so cùng kỳ năm 2011. Có 7 ca tử vong, giảm 4 ca so cùng kỳ. Bệnh tập trung ở một số quận/huyện: Bình Tân (940 ca), Bình Chánh (918 ca), quận 8 (912 ca)...



- **Bệnh tay chân miệng:** Số ca mắc bệnh đã phát hiện 12.706 ca, tăng 4,7% (tăng 576 ca) so với cùng kỳ năm 2011; có 6 ca tử vong (giảm 24 ca so với cùng kỳ năm 2011). Ngành Y tế thành phố vẫn tích cực kiểm tra, giám sát, kiểm soát tại các trường mầm non có ca bệnh. ...



- **Các bệnh truyền nhiễm khác:** Bệnh sốt rét: 5 ca; Bệnh Viêm gan virus 85 ca, giảm 55 ca so với cùng kỳ, không có trường hợp tử vong (cùng kỳ có 2 trường hợp tử vong). Bệnh quai bị có 292 ca, tăng 24%; Bệnh tiêu chảy 2.921 ca, giảm 5,8%.

**\* Vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP):**

Từ đầu năm đến nay trên địa bàn thành phố đã xảy ra 5 vụ ngộ độc tập thể, giảm 2 vụ so với cùng kỳ năm trước, với 582 người mắc (giảm 29,4% so với cùng kỳ) trong đó có 3 vụ có 30 người mắc trở lên. Công tác tuyên truyền, tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho các bếp ăn tập thể trong khu công nghiệp, khu chế xuất và trong các trường học được thực hiện thường xuyên.

**\* Công tác khám chữa bệnh và điều trị:**

Tổng số lượt khám và điều trị là 31.261 ngàn lượt, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm 2011 và vượt 2,7% so với kế hoạch năm 2012. Tổng số lượt bệnh nhân điều trị nội trú là 1.353 ngàn lượt, tăng 6,3 % so với cùng kỳ năm 2011 và vượt 9,1% so với kế hoạch năm

2012. Tổng số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú là 3.781,8 ngàn lượt, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2011 và vượt 7,3% so với kế hoạch năm 2012.

**\* Tiêm chủng mở rộng:**

Vaccin tiêm chủng đã được cung cấp đầy đủ, công tác tuyên truyền, vận động người dân đưa con em đến các cơ sở y tế để tiêm chủng, được thực hiện thường xuyên. 9 tháng đầu năm, tỉ lệ trẻ tiêm chủng đầy đủ đạt 76%. Ước thực hiện năm 2012 đạt trên 90% (đạt chỉ tiêu đề ra).

**5. Giáo dục**

Tình hình giáo dục đầu năm học 2012 – 2013:

+ **Mầm non:** toàn thành phố có 800 trường mẫu giáo, mầm non tăng 7,5% (tăng 56 trường) so với năm học trước. Số phòng học 11.173 phòng, tăng 15,9%, (tăng 1.530 phòng). Số lớp học 9.878 lớp, tăng 2,3% (tăng 219 lớp). Số giáo viên 16.309 người, tăng 6% (tăng 920 người). Số trẻ em đi nhà trẻ, mẫu giáo 292.905 em tăng 2,3% (tăng 6.519 em) so với năm học trước.

+ **Phổ thông:** toàn thành phố có 917 trường phổ thông, tăng 1% (tăng 9 trường) so với năm học trước. Số phòng học 29.340 phòng tăng 3,2% (tăng 903 phòng). Số lớp học là 26.513, tăng 2% (tăng 526 lớp). Số giáo viên 45.115, tăng 2,8% (tăng 1.244 giáo viên). Tỷ lệ cán bộ quản lý và giáo viên của thành phố đạt chuẩn giáo dục là trên 98%. Số học sinh đầu năm học 1.046,8 ngàn học sinh, tăng 2,4%; trong đó số học sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1 là 109,7 ngàn.

+ **Giáo dục thường xuyên :** Số học viên các lớp xoá mù chữ là 1.804 người, tăng 11,4% so với cùng kỳ: trung học cơ sở là 4.132 người, giảm 23,4%; trung học phổ thông là 28.186 người, giảm 17,3% so với cùng kỳ.

**5. Tình hình trật tự an toàn xã hội (Từ 16/11/2011 đến 15/11/2012)**

**\* Vi phạm kinh tế và môi trường**

Số vụ vi phạm kinh tế đã phát hiện và xử lý trong năm là 1.277 vụ, giá trị tài sản thiệt hại khoảng 1.691 tỷ đồng, thu nộp ngân sách nhà nước trên 28,7 tỷ đồng.

Trong năm đã phát hiện 1.119 vụ vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng 328 vụ so với cùng kỳ năm 2011. Đã xử lý hành chính 877 vụ, khởi tố 03 vụ, nộp ngân sách nhà nước trên 25,5 tỷ đồng.

**\* Phạm pháp hình sự:** Năm 2012 đã xảy ra 5.001 vụ phạm pháp hình sự, giảm 7,5% (giảm 403 vụ) so với năm trước, làm chế 121 người, bị thương 606 người. Thiệt hại tài sản trên 137 tỷ đồng. Số vụ phạm pháp hình sự đã được điều tra khám phá là 3.675 vụ bắt 4.679 tên.

**\* Tình hình hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội**

+ **Ma túy:** Số vụ vi phạm trong năm 2012 là 1.723 vụ, tăng 1,8% (tăng 31 vụ) so với cùng kỳ năm trước, bắt giữ 3.425 người mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép các chất ma túy. Khởi tố 1.126 vụ với 1.478 bị can, xử phạt hành chính 597 vụ với 1.947 đối



tượng, lập hồ sơ chuyển giao cho trung tâm cai nghiện, cơ sở chữa bệnh và giáo dục tại phường/xã là 1.128 người.

+ **Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 72 ổ mại dâm lợi dụng kinh doanh nhà trọ, khách sạn để hoạt động, xử lý 302 người tổ chức môi giới và gái mại dâm.

+ **Cờ bạc, cá độ:** Đã lập hồ sơ xử lý 1.471 vụ tổ chức cờ bạc với 6.430 người tham gia, thu giữ trên 5,2 tỷ đồng và nhiều tang vật khác.

#### **\* Trật tự an toàn giao thông**

+ **Tai nạn giao thông đường bộ:** Đã xảy ra 888 vụ tai nạn giao thông đường bộ, giảm 12,9% (giảm 132 vụ) so với cùng kỳ năm 2011; làm chết 786 người, giảm 82 người (giảm 9,4%) so với cùng kỳ; bị thương 335 người, tăng 32,5 % (giảm 161 người) so với cùng kỳ năm trước. Lập biên bản xử lý hành chính 1.344,6 ngàn trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, nộp kho bạc Nhà nước trên 278 tỷ đồng.

+ **Tai nạn đường sắt, đường thủy:** Năm 2012 tai nạn giao thông đường thủy xảy ra 12 vụ, làm chết 01 người, không có người bị thương, có 4 vụ tai nạn giao thông đường sắt xảy ra làm chết 03 người, bị thương 1 người.

\* **Về tình hình cháy, nổ:** Năm 2012 trên địa bàn thành phố đã xảy ra 121 vụ cháy, giảm 6 vụ so với cùng kỳ năm 2011; làm chết 9 người, tăng 5 người so với năm trước, bị thương 12 người, giảm 10 người so với năm 2011, thiệt hại về tài sản trị giá khoảng trên 8,6 tỷ đồng (trong đó còn 3 vụ chưa ước tính được thiệt hại). Quận/huyện có số vụ cháy nhiều nhất là Bình Chánh và nguyên nhân cháy chủ yếu là do sự cố về điện, bất cẩn trong sinh hoạt,...

- Trong năm 2012, đã xảy ra 11 vụ nổ, tăng 5 vụ so với năm trước, làm chết 8 người, tăng 6 người so với cùng kỳ, bị thương 18 người, tăng 5 người so cùng kỳ. thiệt hại về tài sản ước khoảng trên 51 triệu đồng.

#### **6. Công tác xóa đói giảm nghèo**

Tính đến 30/10, toàn thành phố còn 61,2 ngàn hộ nghèo (theo chuẩn thu nhập dưới 12 triệu đồng/người/năm) với 278,1 ngàn nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 3,4% tổng số hộ dân. Theo chuẩn quốc gia giai đoạn 2011-2015 về hộ nghèo và cận nghèo thành phố còn 6 hộ nghèo với 11 nhân khẩu và 6 ngàn hộ cận nghèo với 24,9 ngàn nhân khẩu, chiếm 0,36% tổng hộ dân thành phố.

Quỹ xóa đói giảm nghèo đến ngày 30/10 có 248,8 tỷ đồng, tăng 5,9 tỷ đồng so với đầu năm 2012. Quỹ đang trợ vốn cho 31 ngàn hộ nghèo với số tiền 201,3 tỷ đồng và 183 cơ sở sản xuất kinh doanh thu nhận 1.888 lao động nghèo.

Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội cho người nghèo – hộ nghèo, tính đến 31/10 ngành chức năng của thành phố đã cấp 112,1 ngàn thẻ BHYT cho người nghèo-hộ nghèo (theo chuẩn nghèo của thành phố), hỗ trợ 15,2 tỷ đồng cho 49,9 ngàn học sinh thuộc diện hộ nghèo (có mức thu nhập dưới 10 triệu đồng/người/năm) trong năm học 2011-2012. Miễn giảm 3,4 tỷ đồng học phí cho 30,1 ngàn học sinh thuộc hộ nghèo. Hỗ trợ học bổng 15,7 tỷ đồng cho 15,6 ngàn học sinh/sinh viên.

## **7. Kết quả giải quyết việc làm:**

Tính từ đầu năm đến hết tháng 11, các khu vực kinh tế trên địa bàn thành phố đã thu hút lao động, giải quyết việc làm 289,4 ngàn lượt người, vượt 9,2% kế hoạch năm, giảm 0,9% so năm 2011. Với số người có việc làm ổn định là 212,1 ngàn người, chiếm tỉ lệ 73,3% so với số lao động được giải quyết việc làm, giảm 1,8% so cùng kỳ.

Số chỗ làm việc mới được tạo ra trong năm là 123 ngàn, đạt 98,4% kế hoạch năm, giảm 4% so với cùng kỳ năm trước.

Tỷ lệ số người thất nghiệp năm 2012, trên cơ sở theo dõi kết quả thu thập, ghi chép thông tin về tình trạng giải quyết việc làm của người từ 15 tuổi trở lên của lao động thành phố là 4,9%.

### **Tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp:**

Trong năm 2012 (tính từ 03/01 đến 07/12/2012), trên địa bàn thành phố có 139,4 ngàn người lao động đến Trung tâm giới thiệu việc làm thành phố đăng ký thất nghiệp, tăng 33,6% so với cùng kỳ. 112,9 ngàn người đã nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, tăng 29% so cùng kỳ, với tổng số tiền là 857,5 tỷ đồng. 64,6 ngàn người được tư vấn giới thiệu việc làm; 1,3 ngàn người được hỗ trợ học nghề, với số tiền hỗ trợ 130,5 triệu đồng. Số người chấm dứt bảo hiểm thất nghiệp là 96,1 ngàn người. 5,4 ngàn người chuyển trợ cấp thất nghiệp từ các tỉnh/thành phố khác tới, 28,5 ngàn người đề nghị chuyển hưởng trợ cấp thất nghiệp đến các tỉnh/thành phố khác. Nguyên nhân tăng số người đăng ký thất nghiệp chủ yếu là do các doanh nghiệp gặp khó khăn vì ảnh hưởng tình hình kinh tế thế giới chậm phục hồi, do đó các doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, giảm giờ làm hoặc phải tạm ngưng, giải thể. Bên cạnh đó, cũng có một ít số người vì muốn thay đổi môi trường làm việc, tìm kiếm công việc môi trường phù hợp với năng lực chuyên môn hoặc lương cao nên tự nguyện thất nghiệp để hưởng trợ cấp, sau đó tìm kiếm lại công việc theo nguyện vọng bản thân.

Trên đây là một số chỉ tiêu cơ bản về tình hình kinh tế xã hội của thành phố năm 2012 của thành phố Hồ Chí Minh./.